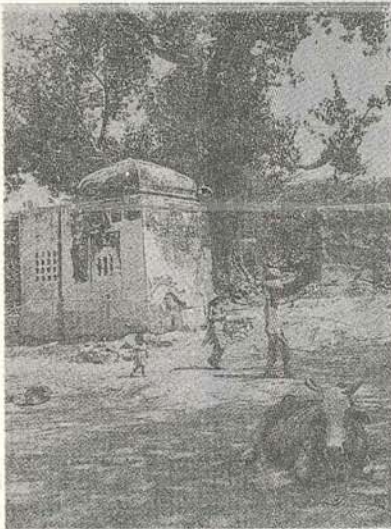


Từ lâu các nhà khoa học đã đề cập đến khủng hoảng, đặc biệt là sau cuộc khủng hoảng 1929 - 1933 của thế giới tư bản đến nay, nhân loại càng dành nhiều công sức hơn cho việc nghiên cứu những nguyên nhân dẫn đến



tiền tệ, khủng hoảng toàn bộ, khủng hoảng bộ phận (cục bộ), khủng hoảng thừa, khủng hoảng thiếu, khủng hoảng bột phát, khủng hoảng tiềm ẩn...

Việc thừa nhận hay không thừa nhận tồn tại khủng hoảng không thuần túy chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn ý nghĩa thực tiễn quan trọng. Vì khi không thừa nhận có sự hiện diện của khủng hoảng thì sẽ không xây dựng lý thuyết để ngăn chặn hoặc vượt qua. Ngược lại, thừa nhận có khủng hoảng tất phải xây dựng lý thuyết ngăn ngừa hoặc khắc phục nó. Mặt khác cơ chế quản lý mà trong đó bao gồm những hình thức, phương

khủng hoảng toàn bộ lẫn khủng hoảng cục bộ thì sau giai đoạn khủng hoảng, sự vật đạt được tốc độ phát triển mới cao hơn. Tuy vậy, nếu thời gian khủng hoảng kéo dài với mức độ nặng nề thì sẽ gây "trọng thương" thậm chí có thể dẫn đến sự vật "tử thương" hoặc nếu không "tử thương" thì cũng quá "tổn kém" trong "chữa trị", khả năng phục hồi chậm.

Như vậy, có thể nói rằng khủng hoảng là hiện tượng tồn tại khách quan mang tính chu kỳ trong quá trình vận động, phát triển của sự vật. Với ý nghĩa đó, chúng tôi cho rằng, dù là bất luận quốc gia nào thì trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội,

BÀN VỀ KHỦNG HOẢNG KINH TẾ

PTS. ĐÌNH SƠN HÙNG

khủng hoảng và biện pháp hạn chế, chống hoặc thoát ra khỏi khủng hoảng. Do vậy nhiều khái niệm khủng hoảng cũng được đưa ra. Về cơ bản thì các khái niệm khủng hoảng không mâu thuẫn với nhau, nhưng một khái niệm chuẩn, có tính chất kinh điển về khủng hoảng thì lại cũng chưa được thống nhất. Theo chúng tôi, khủng hoảng là sự mất cân đối, mất định hướng (kể cả có tính khuynh hướng) giữa các yếu tố có quan hệ tương tác lẫn nhau, giữa hai mặt của một vấn đề, dẫn đến kềm hãm, làm biến dạng thậm chí phá vỡ sự vận động phát triển bình thường của sự vật. Và như vậy khủng hoảng cần được nghiên cứu, phân tích trên những góc độ khác nhau như: khủng hoảng kinh tế, khủng hoảng xã hội, khủng hoảng chính trị, khủng hoảng

pháp, công cụ quản lý được sử dụng để ngăn ngừa khủng hoảng khác với khi cần thoát ra khỏi khủng hoảng và cũng khác với khi đã ra khỏi khủng hoảng.

Quan điểm cá nhân cho rằng, ở một quốc gia, nếu xét trong ngắn hạn thì không phải lúc nào cũng tồn tại khủng hoảng toàn bộ. Nhưng nếu xét trong dài hạn thì khủng hoảng toàn bộ là hiện tượng có tính chu kỳ, mang tính quy luật. Tất nhiên mức độ trầm trọng, thời gian khủng hoảng dài hay ngắn thì ở mỗi giai đoạn khác nhau không giống nhau vì nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố.

Đối với khủng hoảng cục bộ, loại khủng hoảng này xuất hiện thường xuyên hơn khủng hoảng toàn bộ, và khi thì ở bộ phận này, lúc thì ở bộ phận khác. Và thông thường, kể cả

tiền tệ... cũng không thể tránh khỏi khủng hoảng hoặc ở dạng bột phát hoặc ở dạng tiềm ẩn, hoặc cục bộ hoặc toàn bộ.

Từ nhận thức như trên về khủng hoảng và đánh giá, phân tích trên lĩnh vực kinh tế, chúng tôi nhất trí với nhận định rằng nền kinh tế nước ta về cơ bản đã thoát ra khỏi khủng hoảng toàn bộ. Điều đó biểu hiện trên mấy lĩnh vực chính sau đây.

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,8%/năm trong 4 năm liên tục từ 1991 - 1994 và có thể sẽ cao hơn trong vòng 5 năm tới. Tốc độ tăng trưởng này gấp gần 3 lần tốc độ tăng trưởng chung, trung bình của thế giới. Nhờ đó sức mua của dân cư tăng 2 lần, thu nhập thực tế tăng, đời sống được cải thiện một bước. Tất cả những yếu tố trên đã tạo ra khả năng gia tăng tích

lũy từ nội bộ nền kinh tế quốc dân để gia tăng đầu tư mới, thúc đẩy sự tăng trưởng.

2. Cơ chế kinh tế hiện vật tập trung đang được thay thế về cơ bản bằng cơ chế kinh tế thị trường. Nền dù cơ chế kinh tế thị trường đang trong quá trình hình thành nhưng đã bắt đầu phát sinh những tác động tích cực như khơi dậy các nguồn tiềm năng (lao động, tài nguyên thiên nhiên, kỹ thuật, vốn), làm cho mức cung và cầu phản ánh gần sát hơn phí tổn và lợi lộc của cả người sản xuất lẫn người tiêu dùng; các doanh nghiệp năng động hơn trong việc sử dụng đầy đủ nhất các nhập lượng có được và đạt tới hiệu quả kinh tế cao trong việc thỏa mãn nhu cầu của xã hội.

3. Tốc độ thu hút vốn đầu tư từ cả hai nguồn trong và ngoài nước gia tăng liên tục (khoảng 50%) mỗi năm đã tạo ra sự tăng trưởng kinh tế nhanh cả theo chiều rộng lẫn chiều sâu; những tiền đề cho việc hình thành các "cực tăng trưởng", các ngành công nghiệp mới và đẩy tới một bước quá trình CNH, HĐH đã bắt đầu xuất hiện - dù chưa đầy đủ.

4. Cùng với thời gian và với kinh nghiệm đã tích lũy, những phương pháp, công cụ (luật pháp, kế hoạch hóa, chính sách tài chính, chính sách tiền tệ...) quản lý ở tầng vĩ mô được xác lập, sử dụng và có xu hướng ngày càng hoàn thiện hơn.

5. Quan hệ kinh tế đối ngoại ngày càng được mở rộng đa dạng, đa phương theo nguyên tắc cùng có lợi không chỉ tạo điều kiện để hòa nhập nền kinh tế nước nhà vào nền kinh tế thế giới mà còn để có bản lĩnh hơn, năng động hơn trong xử lý quản lý các biện pháp tình thế mà cả trong những tình huống, chiến lược đón đầu, tạo động lực cho sự tăng trưởng

nhANH, bền vững.

Như vậy xét tổng thể thì về cơ bản nền kinh tế nước ta đã bước đầu thoát khỏi trạng thái khủng hoảng hoàn toàn. Tuy vậy khủng hoảng cục bộ, khủng hoảng tiềm ẩn vẫn còn và trên một số lĩnh vực còn khá nặng nề. Và do vậy nếu không được khắc phục có hiệu quả, để sự hiện diện của nó kéo dài thì khủng hoảng bộ phận sẽ tác động mang tính cộng hưởng dây chuyền đến những lĩnh vực khác để rồi sẽ lâm vào khủng hoảng hoàn toàn; còn khủng hoảng tiềm ẩn sẽ chuyển thành khủng hoảng bột phát. Có thể nêu lên một vài ví dụ sau đây.

Thứ nhất, trong lĩnh vực cân đối vĩ mô, thăng bằng ngân sách được xem là yếu tố quan trọng nhất, thì đối với ta đây đang là vấn đề rất gay gắt. Trong khi đó yêu cầu chi vẫn gia tăng mạnh, do vậy tình trạng bội chi khó có thể được khắc phục, (tất nhiên không phải cứ bội chi là không tốt). Điều cần đề cập đến ở đây là nền kinh tế đang "đói" vốn, nhiều nơi rộ lên tiếng kêu thiếu vốn nhưng trong một số trường hợp vốn từ ngân sách ra đi đã không đến được "địa chỉ" nó cần phải đến và việc quản lý, sử dụng vốn ra sao chưa được kiểm soát có hiệu quả. Các số liệu cho thấy một mặt thì thất thu, mặt khác lại thất thoát và lãng phí chi. Ở đây rõ ràng tồn tại cả khủng hoảng thiếu lẫn khủng hoảng thừa.

Thứ hai, tuy chưa có số liệu thống kê chính xác, nhưng theo ước tính thì số người thất nghiệp trong lực lượng lao động khá cao (không dưới 10%). Do vậy lợi thế so sánh của đất nước là lực lượng lao động đông đảo thậm chí có thể trở thành gánh nặng cho nền kinh tế quốc dân. Mặt khác, trình độ và chất lượng của lực lượng lao động thấp, cơ cấu lực lượng

lao động chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp. Vì vậy năng suất lao động chung của xã hội thấp, chi phí sản xuất cao, khả năng cạnh tranh kém. Như vậy trong lĩnh vực này cũng tồn tại cả khủng hoảng thừa lẫn khủng hoảng thiếu.

Thứ ba, khả năng kiềm chế lạm phát ở mức độ "có kiểm soát" vẫn rất khó khăn, thậm chí lạm phát có xu hướng gia tăng. Và do đó tốc độ tăng trưởng GDP danh nghĩa và GDP thực tế có thể sẽ diễn ra không cùng chiều.

Thứ tư, nợ nước ngoài lớn. Đây là biểu hiện của khủng hoảng tiềm ẩn. Bởi vì nếu số nợ được sử dụng có hiệu quả, sinh lời, khả năng trả nợ là hiện thực thì khủng hoảng bột phát nợ không xuất hiện. Nhưng nếu số nợ đã vay, sẽ vay không được sử dụng có hiệu quả, khả năng thanh toán yếu dẫn đến nợ chồng nợ thì khi đó khủng hoảng tiềm tàng sẽ chuyển thành khủng hoảng kịch phát.

Thứ năm, cơ cấu bộ máy công quyền quá công kênh, tình trạng tham nhũng, vi phạm luật pháp, buôn lậu, kỷ cương phép nước bị vi phạm vẫn chưa có dấu hiệu thuyên giảm. Bên cạnh đó đội ngũ công chức nhà nước có 60 - 70% không đạt đủ tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ. Vậy là đội ngũ công chức thì khá đông đảo (trên 1 triệu) nhưng hụt hẫng về kiến thức, bất cập về năng lực điều hành, phương pháp kỹ năng công tác. Nghĩa là vừa khủng hoảng thừa lại cũng vừa khủng hoảng thiếu.

Những vấn đề đã trình bày sẽ là những vấn đề mà chúng ta cần phải tác động vào bằng nhiều cách thức, biện pháp khả thi và kiên quyết. Nếu không động lực của tăng trưởng sẽ bị triệt tiêu và khi đó nền kinh tế sẽ lại lâm vào khủng hoảng hoàn toàn ■

